

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày 22 - 05 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tống Thị Diệp và bà Nguyễn Thị Bạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2000; tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1980. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Lý Hoàng V, sinh năm 1983. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có em là Đặng Thị Kiều C Bị cáo chưa có vợ con.

Ngày 23/01/2020, bị Công an phường T, thành phố B, bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020. Ngày 02/02/2020, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B, cho đến nay, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Đăng Gia L (tên thường gọi là B), sinh ngày: 12/5/2002, trú tại: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Đặng Văn T, sinh năm 1980. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

* *Người chứng kiến*: Bùi Xuân S, sinh năm 1950; Địa chỉ: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và cần sa. Do ham lợi bất chính và muốn có tiền tiêu xài nên N đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Vào sáng ngày 23/01/2020, N đi đến khu vực đường N, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp và mua ma túy của một đối tượng tên Ry (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 gói nylon chứa ma túy, loại cần sa với số tiền 800.000đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà tại địa chỉ: phường T, thành phố B và phân thành các gói nhỏ khác nhau, cất giữ để bán. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 23/01/2020, N bán 01 gói nylon chứa ma túy, loại cần sa cho đối tượng tên Nguyễn Đăng Gia L, được số tiền 100.000đồng rồi tiêu xài hết số tiền trên. Khi đã mua được ma túy, L mang ma túy đến khu vực tượng đài “Bác Hồ” (địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) và sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an phường T bắt, thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của L đang mặc có 01 gói nylon chứa chất thực vật khô màu xanh do L mua được của N, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Cơ quan Công an phường T còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, gắn sim số: 0945870873, số Imei: 355329086701434, là phương tiện L sử dụng liên lạc để mua ma túy của N. Sau đó, đến khoảng 23 giờ cùng ngày 23/01/2020, tại căn nhà ở địa chỉ: phường T, thành phố B, Cơ quan Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của N 05 gói nylon (ký hiệu M1) do N đang cầm trên tay, 01 gói nylon (ký hiệu M2) do N cất giấu trong một chiếc balo màu đỏ đen để trong phòng ngủ của N, đã được niêm phong tang vật theo quy định. Sau đó, Cơ quan Công an phường T đã chuyển giao N, L cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ được của Nguyễn Đăng Gia L. Tại Kết luận giám định số 72/GĐMT-PC09 ngày

24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất thực vật khô màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa, có khối lượng 0,8094 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ được của Đặng Văn N. Tại Kết luận giám định số 73/GĐMT-PC09 ngày 31/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì M1: Chất thực vật khô màu xanh đựng trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa, có khối lượng 11,1762 gam.

Phong bì M2: Chất thực vật khô màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa, có khối lượng 9,4697gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 8,4811gam (Phong bì M1); 6,4252 gam (Phong bì M2) đã được niêm phong.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 17 - 04 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo: Đặng Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Đặng Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

** Xử lý vật chứng:*

Đối với 8,4811gam (Phong bì M1); 6,4252 gam (Phong bì M2) còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 73/GĐMT-PC09 ngày 31/01/2020 và gói được niêm phong số 72/GĐMT-PC09 ngày 24/02/2020 (không chứa mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 0935819529, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, gắn sim số: 0945870873, số Imei: 355329086701434, là phương tiện của Nguyễn Đăng Gia L sử dụng liên lạc để mua ma túy của bị cáo Đặng Văn N;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng Gia L, có hành vi tàng trữ 0,8094gam ma túy loại Cần sa, chưa đủ mức chịu trách nhiệm hình sự. Do L không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngoài ra, L còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000đồng do Đặng Văn N bán ma túy cho Nguyễn Đăng Gia L mà có, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với anh Đặng Văn T, là cha ruột của bị cáo Đặng Văn N. Quá trình bị cáo N mua ma túy về cất giấu tại căn nhà ở địa chỉ số 203/30 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố B để bán thì anh T không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người nam giới tên Ry (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường N, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ

theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã có các hành vi vi phạm pháp luật, mua ma túy đem về nhà bán cho người nghiện để kiếm lời.

Vào sáng ngày 23/01/2020, N mua ma túy của một đối tượng tên Ry (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói nylon chứa ma túy, loại cần sa với số tiền 800.000đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà phân thành các gói nhỏ khác nhau, cất giữ để bán. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 23/01/2020, N bán 01 gói nylon chứa ma túy, loại cần sa cho đối tượng tên Nguyễn Đăng Gia L, được số tiền 100.000đồng. Sau đó, đến khoảng 23 giờ cùng ngày 23/01/2020, tại căn nhà ở địa chỉ: phường T, thành phố B, Cơ quan Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của N 05 gói nylon (ký hiệu M1) do N đang cầm trên tay, 01 gói nylon (ký hiệu M2) do N cất giấu trong một chiếc balo màu đỏ đen để trong phòng ngủ của N, đã được niêm phong tang vật theo quy định.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, bị cáo là người nhận thức được chất ma túy là loại dược liệu đặc biệt do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Song, vì ý thức coi thường Pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của

Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Đăng Gia L, có hành vi tàng trữ 0,8094gam ma túy loại Cần sa, chưa đủ mức chịu trách nhiệm hình sự. Do L không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngoài ra, L còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với người nam giới tên Ry, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với anh Đặng Văn T, là cha ruột của bị cáo Đặng Văn N. Quá trình bị cáo N mua ma túy về cất giấu tại căn nhà của anh T tại phường T, thành phố B, anh T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý đối với căn nhà và anh T là phù hợp, cần chấp nhận.

Cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 100.000đồng do Đặng Văn N bán ma túy cho Nguyễn Đăng Gia L mà có.

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 0935819529, là công cụ, phương tiện

bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, gắn sim số: 0945870873, số Imei: 355329086701434, là phương tiện của Nguyễn Đăng Gia L sử dụng liên lạc để mua ma túy của bị cáo Đặng Văn N.

Cần tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong các gói niêm phong số 73/GĐMT-PC09 ngày 31/01/2020 và số 72/GĐMT-PC09 ngày 24/02/2020 (không chứa mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24-01-2020.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Văn N.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không xử lý trách nhiệm hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đối với Nguyễn Đăng Gia L.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tách hành vi của đối tượng tên Ry ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý đối với anh Đặng Văn T và căn nhà tại phường T, thành phố B của anh Đặng Văn T. Do anh T không biết bị cáo sử dụng làm nơi cất giấu ma túy để bán.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 100.000đồng do Đặng Văn N bán ma túy cho Nguyễn Đăng Gia L mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 0935819529 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, gắn sim số: 0945870873, số Imei: 355329086701434, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong các gói niêm phong số 73/GĐMT-PC09 ngày 31/01/2020 và số 72/GĐMT-PC09 ngày 24/02/2020 (không chứa mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/04/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An